

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ II NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA



MỤC LỤC

Trang	
	1.Mục lục 1
	2.Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 2 - 4
	3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2016 5
	4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý 2 năm 2016 6 - 7
	5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2016 8 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		374.491.060.990	309.141.276.871
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	110.942.669.028	106.312.618.335
1. Tiền	111		77.392.669.028	81.012.618.335
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.550.000.000	25.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.340.940.802	40.086.458.138
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	41.611.262.426	40.135.638.138
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(270.321.624)	(49.180.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		208.488.015.481	153.982.902.973
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.553.163.101	118.837.159.402
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.748.863.785	6.737.637.425
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	73.633.448.513	19.825.408.513
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	33.287.099.741	10.317.703.960
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.822.439.963)	(1.822.439.963)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		87.880.304	87.433.636
IV. Hàng tồn kho	140		5.391.724.307	4.917.619.617
1. Hàng tồn kho	141	V.8	5.391.724.307	4.917.619.617
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.327.711.372	3.841.677.808
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	339.306.298	897.399.143
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.180.793.341	2.912.841.853
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	31.436.812	31.436.812
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		1.776.174.921	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.459.184.517.682	1.766.174.101.903
I Các khoản phải thu dài hạn	210		670.751.787.727	35.359.984.852
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	669.923.900.000	34.465.400.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	827.887.727	894.584.852
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		873.793.863.376	893.681.596.907
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	791.001.702.378	810.069.803.245
- Nguyên giá	222		963.121.827.986	960.865.781.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(172.120.125.609)	(150.795.978.259)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	82.792.160.998	83.611.793.662
- Nguyên giá	228		86.299.951.934	86.299.951.934
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.507.790.936)	(2.688.158.272)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	47.312.884.072	47.312.884.072
- Nguyên giá	231		48.613.329.251	48.613.329.251
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.300.445.179)	(1.300.445.179)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		60.541.184.924	64.899.698.208
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	60.541.184.924	64.899.698.208
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		774.614.145.272	694.161.439.205
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	696.777.814.569	686.565.108.502
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.596.330.703	7.596.330.703
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		70.240.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		32.170.652.311	30.758.498.659
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.438.989.813	2.255.790.247
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	16.516.170.781	16.537.322.113
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		4.066.697.125	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	9.148.794.593	11.965.386.299
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.833.675.578.672	2.075.315.378.774

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		1.497.755.909.780	780.019.834.379
I. Nợ ngắn hạn	310		339.280.674.203	408.366.155.154
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	92.948.010.958	79.435.611.330
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		87.884.925.451	9.978.430
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.521.533.821	3.554.865.380
4. Phải trả người lao động	314		847.935.625	668.512.444
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	14.615.204.599	2.995.461.341
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	63.350.342.749	72.184.667.613
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	74.960.800.000	247.365.137.616
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	2.151.921.000	2.151.921.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.158.475.235.577	371.653.679.225
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	93.000.000	12.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	394.559.840.654	357.960.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V21	750.000.000.000	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.22	13.822.394.923	13.681.679.225
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

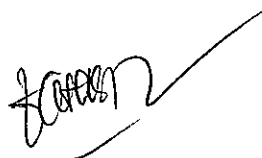
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.335.919.668.892	1.295.295.544.395
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.335.919.668.892	1.295.295.544.395
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	370.867.003.490	370.867.003.490
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.23	1.602.383.478	1.602.383.478
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(35.861.096.800)	(35.861.096.800)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.23	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	3.990.843.545	3.990.843.545
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.23	786.076.589	786.076.589
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	119.419.258.525	88.602.437.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		70.701.722.104	33.919.059.324
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48.717.536.421	54.683.378.197
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.24	275.115.200.065	265.307.896.572
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.833.675.578.672	2.075.315.378.774


Phan Thị Mến
Người lập biểu


Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởng




Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

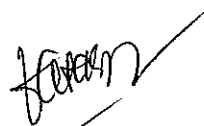
Quý II Năm 2016

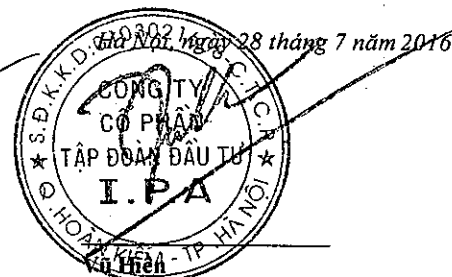
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho quý 2 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Quý 2 năm 2016	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	474.816.208.690	954.895.357.506	431.478.319.995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		451.200	2.054.800	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		474.815.757.490	954.893.302.706	431.478.319.995
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	442.827.393.089	890.269.574.986	383.083.029.390
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.988.364.401	64.623.727.721	48.395.290.605
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33.228.998.907	37.813.795.625	42.044.213.130
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.998.827.417	39.198.515.757	33.644.961.580
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.264.287.243	34.086.083.138	28.879.686.424
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		6.332.336.384	10.212.706.067	(7.428.570.961)
9. Chi phí bán hàng	25		1.299.002.398	2.902.840.579	355.205.180
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.401.956.005	15.253.469.708	13.402.276.242
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.849.913.872	55.295.403.369	35.608.489.772
12. Thu nhập khác	31		315.035.463	691.817.151	649.840.531
13. Chi phí khác	32		185.865.462	210.876.416	179.037.596
14. Lợi nhuận khác	40		129.170.001	480.940.735	470.802.935
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.979.083.873	55.776.344.104	36.079.292.707
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		825.275.908	1.283.993.074	401.960.950
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.6	(3.875.172.530)	(9.223.997.586)	(4.676.874.398)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.028.980.495	63.716.348.616	40.354.206.155
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		35.199.331.842	55.602.962.483	34.661.628.510
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.829.648.653	8.113.386.133	5.692.577.645
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a	605	955	596
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7b	605	955	596


Phan Thị Mến
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởngChủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho quý 2 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		55.773.331.441	36.079.292.707
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		21.203.383.728	25.191.398.842
- Các khoản dự phòng	03		221.141.624	2.095.966.738
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(17.189.680.196)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		32.339.274.600	(28.443.749.936)
- Chi phí lãi vay	06		-	28.879.686.424
- Các khoản điều chỉnh khác	07		92.347.451.196	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		92.347.451.196	63.802.594.775
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(711.997.718.120)	(13.581.390.704)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(474.104.690)	(7.649.884.597)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		90.266.948.998	30.490.100.701
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		374.893.279	(673.545.151)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.475.624.288)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(32.339.274.600)	(22.058.620.981)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.854.432.247)	(651.373.707)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(345.239.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(565.151.860.471)	49.332.640.786
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		3.042.863.339	(6.892.770.607)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(73.240.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.797.480.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(10.212.706.067)	(30.579.073.303)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	31.682.964.710
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.098.771.105	29.813.476.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.413.591.623)	21.524.597.267

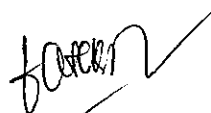
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

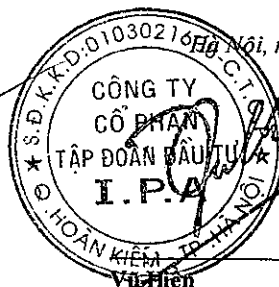
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.323.599.777.734	106.200.445.361
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(709.404.274.696)	(177.055.087.362)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		614.195.503.038	(70.854.642.001)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.630.050.944	2.596.052
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	106.312.618.335	62.250.326.155
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	110.942.669.279	62.252.922.207


Phan Thị Mến
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởngHà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016
Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: đầu tư tài chính

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 7 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong quý, Tập đoàn thực hiện việc thanh lý giá trị đầu tư tại Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán IPA.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối quý	Số đầu năm	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đầu tư tài chính	100	100	100	100
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Quản lý quỹ	100	100	100	100
Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie ⁽ⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Bất Động Sản	10,77	1,21	71	71
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Đầu tư Khu nghỉ dưỡng	54,66	54,66	54,66	54,66
Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Điện thương phẩm	73,86	73,86	73,86	73,86
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood	Số 26 Trần Trọng Bình, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thương mại - Dịch vụ	89,86	89,86	89,86	89,86
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect ⁽ⁱⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Dịch vụ	70	70	70	70

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Được đổi tên và chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV Học Viện IPA (xem thuyết minh số V.2). Công ty đăng ký góp 71% vốn điều lệ Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie. Tại ngày kết thúc quý, tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 10,77%.
- (ii) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
		Số cuối quý	Số đầu năm	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect ⁽ⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,29	25,29	25,29	25,29
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	Khu Công nghiệp Thanh Bình - xã Thanh Bình - huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn	76,13	76,13	30	30
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 434, Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,83	25,83	35	35
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	Số 102 A-B Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, T.p Hồ Chí Minh	38,77	38,77	38,77	38,77
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	47,59	47,59	47,59	47,59
Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10 Trần Hưng Đạo, Tp Hội An, Tỉnh Quảng Nam	20,01	20,01	20,01	20,01
Công ty Cổ phần Dược phẩm ECO ^(iv)	148 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, tp.HCM	20%	20%	20%	20%

- (i) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính.
- (ii) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect.
- (iii) Bao gồm khoản đầu tư trực tiếp và khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA với tổng tỷ lệ vốn góp là 20,01% vốn điều lệ.
- (iv) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO (được đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA với tổng tỷ lệ vốn góp là 20% vốn điều lệ) không được hợp nhất trong kỳ do chưa thu thập được Báo cáo tài chính.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Một số số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý II năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước do áp dụng các Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc quý.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong quý được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi Tập đoàn thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết” trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường: khoản đầu tư còn lại được trình bày theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc quý được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quý từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc quý sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc quý được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc quý. Trường hợp tại ngày kết thúc quý thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc quý.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc quý được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị

03
NI
P
À
F
M

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ghi số của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc quý được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30 giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50 giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70 giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 100 giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang sản xuất điện thương phẩm: bao gồm chi phí nhân công và chi phí khấu hao tài sản cố định tháng 12 hàng năm (tương ứng doanh thu tháng 12 được ghi nhận trong tháng 1 năm sau)..

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc quý được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 04 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ được xác định bằng 10 năm trừ (-) thời gian đã phân bổ từ năm 2010 trở về trước. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện thương phẩm

Thời điểm xác định doanh thu: khi bên bán – bên mua xác nhận chỉ số điện. Do đó, doanh thu được ghi nhận sau 01 tháng kể từ ngày kết thúc tháng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong quý, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc quý và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc quý và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	769.896.691	606.845.797
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.622.772.337	80.405.772.538
Các khoản tương đương tiền	33.550.000.000	25.300.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	33.550.000.000	25.300.000.000
Cộng	110.942.669.028	106.312.618.335

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	41.611.262.426	76.820.648.000	(270.321.624)	40.135.638.138	62.225.509.900	(49.180.000)
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru Điện – PTI	33.060.341.217	72.501.548.000	-	33.060.341.600	61.885.249.900	-
Công ty Cổ phần Du Lịch Bình Định	4.014.499.500	-	-	4.014.499.500	-	-
Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	-	-	-	2.655.000.000	-	-
Các cổ phiếu khác	4.536.421.709	4.319.100.000	(270.321.624)	405.797.038	340.260.000	(49.180.000)
Công ty Cổ phần Trang Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển	467.440.000	217.600.000	(249.840.000)	389.440.000	340.260.000	(49.180.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	159.971.600	149.500.000	(10.471.600)	-	-	-
Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát	2.718.999.702	2.772.000.000	-	-	-	-
Tập đoàn Bảo Việt	1.190.010.408	1.180.000.000	(10.010.024)	-	-	-
Trái phiếu	-	-	-	-	-	-
Cộng	41.611.262.426	76.820.648.000	(270.321.624)	40.135.638.138	62.225.509.900	(49.180.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Năm 2015
Số đầu năm	(49.180.000)	(971.791.549)
Trích lập dự phòng bổ sung	(221.141.624)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	922.611.549
Số cuối kỳ	(270.321.624)	(49.180.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối quý			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận PS sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận PS sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect (i)	390.951.843.542	120.115.494.866	511.067.338.408	390.951.843.542	98.545.546.426	489.497.389.968
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương (ii)	42.281.200.000	(8.878.941.966)	33.402.258.034	42.281.200.000	(7.914.641.066)	34.366.558.934
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In (iii)	8.105.903.217	(2.736.322.774)	5.369.580.443	8.105.903.217	(2.476.671.900)	5.629.231.317
Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn ^(iv)	128.050.000.000	(36.388.575.674)	91.661.424.326	128.050.000.000	(36.309.955.673)	91.740.044.327
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO (v)	15.000.000.000	(17.614.102.857)	(2.614.102.857)	15.000.000.000	(10.933.535.370)	4.066.464.630
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính (vi)	2.100.000.000	2.216.484.589	4.316.484.589	2.100.000.000	4.268.579.924	6.368.579.924
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An (vii)	44.701.278.000	8.873.553.626	53.574.831.626	44.701.278.000	10.195.561.402	54.896.839.402
Cộng	631.190.224.759	65.587.589.810	696.777.814.569	631.190.224.759	55.374.883.743	686.565.108.502

- (i) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect 39.201.178 cổ phiếu, tương đương 25,29% vốn điều lệ.
- (ii) Tại ngày kết thúc quý, Tập đoàn nắm giữ 523.440 cổ phiếu, tương đương 47,59% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công ty Cổ phần Ong Trung Ương.
- (iii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In 697.826 cổ phiếu, tương đương 38,77% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700151178 thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bắc Kạn cấp, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn 54.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký, chiếm tỷ lệ 76,13% vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn. Tập đoàn trình bày khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn là khoản đầu tư vào công ty liên kết do không nắm quyền kiểm soát Công ty này.
- (v) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO 1.200.000 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (vi) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính 420.000 cổ phiếu thông qua Công ty TNHH MTV Tài chính IPA, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc quý, tỷ lệ sở hữu hợp nhất của Tập đoàn là 25,83%.
- (vii) Khoản đầu tư được phân loại từ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Tại ngày kết thúc quý, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An 1.600.475 cổ phiếu, tương đương 20,01% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Trình bày lại lợi thế thương mại	Góp vốn trong kỳ	Phản lai hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	Tăng/giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	496.680.375.100	-	-	14.386.963.308	-	-	511.067.338.408
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	33.565.765.434	-	-	(163.507.400)	-	-	33.402.258.034
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	5.450.566.276	-	-	(80.985.833)	-	-	5.369.580.443
Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn	91.675.949.009	-	-	(14.524.683)	-	-	91.661.424.326
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO	4.066.464.630	-	-	(6.680.567.487)	-	-	(2.614.102.857)
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính	5.188.685.194	-	-	(872.200.606)	-	-	4.316.484.588
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An	53.817.672.542	-	-	1.252.581.584	(1.495.422.499)	-	53.574.831.627
Cộng	690.445.478.185	-	-	7.827.758.883	(1.495.422.499)	-	696.777.814.569

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn không có hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngành nghề hoạt động chính trong quý này và năm trước. Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect (VNDS)		
IPA phải thu phí thuê nhà, chi phí văn phòng, chi phí điện nước và tiền vận chuyển (bao gồm VAT)	5.287.501.420	10.009.971.260
IPA thu phí thuê nhà, chi phí văn phòng, chi phí điện nước và tiền vận chuyển	5.881.689.509	9.849.054.611
IPA gửi tiền hỗ trợ lãi suất tại VNDS	22.500.000.000	12.300.000.000
IPA thu lại khoản tiền gửi	17.300.000.000	10.000.000.000
IPA nhận lãi tiền gửi có kỳ hạn từ VNDS	2.875.001	107.740.556
Giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA và Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect (VNDS)		
Gửi tiền gửi hỗ trợ lãi suất có kỳ hạn 1 tháng	-	3.000.000.000
Thu lại tiền gửi hỗ trợ lãi suất có kỳ hạn 1 tháng	-	12.652.499.308
Thu tiền lãi tiền gửi	-	202.790.946
Phí quản lý khoản vay Công ty phải trả	-	2.520.357.476
Công ty nhận cổ tức bằng tiền	-	19.600.589.000
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương		
Công ty thuê văn phòng	86.363.636	-
Công ty thanh toán tiền thuê	86.363.636	43.181.819
Công ty cho vay	2.500.000.000	2.500.000.000
Lãi vay được nhận	164.305.556	395.416.667
Công ty nhận lãi cho vay	-	165.208.334
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An		
Công ty nhận cổ tức	1.495.422.500	999.214.125
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO		
Công ty nhận cổ tức	-	3.600.000.000
Khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh		
Tại ngày kết thúc quý, 7.384.446 cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect đã được phong tỏa để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.20a).		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Điện Nông Thôn Trà Vinh	7.596.330.703	7.596.330.703
Cộng	7.596.330.703	7.596.330.703

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	347.622.620	1.178.136.326
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	344.122.620	1.174.636.326
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	3.500.000	3.500.000
Phải thu các khách hàng khác	95.205.540.481	117.659.023.076
Tổng công ty Viễn thông Viettel - CN tập đoàn viễn thông Quân đội	32.931.866.818	64.263.349.390
Công ty dịch vụ viễn thông	32.980.521.273	25.150.569.000
Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty thông tin di động	17.928.463.910	22.702.705.365
Trung tâm giao dịch chứng khoán	448.500.000	-
Các khách hàng khác	10.916.188.480	5.542.399.321
Cộng	95.553.163.101	118.837.159.402

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	1.800.000.000	1.800.000.000
Trả trước cho người bán khác	5.948.863.785	4.937.637.425
Trung Tâm Nghiên Cứu và Quy Hoạch Môi Trường và Đô Thị	560.000.000	560.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.388.863.785	4.377.637.425
Cộng	7.748.863.785	6.737.637.425

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.500.000.000	2.500.000.000
Cho Công ty Cổ phần Ong Trung Ương vay với lãi suất 13%/năm	2.500.000.000	2.500.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	71.133.448.513	17.325.408.513
Cho ông Trần Xuân Quân vay với lãi suất 8,5%/năm	-	12.500.000.000
Cho Ông Nguyễn Tổng Giang vay với lãi suất 0%	-	1.845.980.000
Cho Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh vay với lãi suất 0%	-	1.845.980.000
Cho nhân viên vay	333.448.513	333.448.513
Cho Ông Nguyễn Mạnh Hùng vay	800.000.000	800.000.000
Phải thu khác	70.000.000.000	-
Cộng	73.633.448.513	19.825.408.513

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	1.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng vay với lãi suất 13%/năm	-	1.000.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	669.923.900.000	33.465.400.000
Cho Ông Đinh Văn Sáu vay với lãi suất 0%	14.777.500.000	16.277.500.000
Cho Bà Lương Thị Linh vay với lãi suất 0%	9.263.000.000	9.980.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư và Thương Mại Thanh Tùng vay với lãi suất 0%	4.923.400.000	6.007.900.000
Cho Ông Hoàng Minh Thành vay	960.000.000	1.200.000.000
Cho Công ty CP Dịch vụ và đầu tư Trustlink vay và mua trái phiếu	640.000.000.000	-
Cộng	669.923.900.000	34.465.400.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	5.747.851.010	335.208.334
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect – phải thu khác	-	86.652.779
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương – Phải thu lãi cho vay	229.305.555	64.999.999
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	-	183.555.556
Ông Vũ Hiền	5.518.545.455	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	27.539.248.731	9.982.495.626
Tạm ứng cho nhân viên	2.793.961.394	1.262.579.996
Ký cược, ký quỹ	-	1.087.600.000
Dự thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.829.291.668	478.125.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.915.995.669	7.154.190.630
Cộng	33.287.099.741	10.317.703.960

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	827.887.727	894.584.852
Ký cược, ký quỹ	11.500.000	78.197.125
Phải thu lãi cho vay	816.387.727	816.387.727
Cộng	827.887.727	894.584.852

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>			-			-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Khoản cho nhân viên vay Ông Nguyễn Mạnh Hùng -	trên 3 năm	333.448.513	-	trên 3 năm	333.448.513	-
Khoản cho vay	trên 3 năm	800.000.000	-		800.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	trên 3 năm	688.991.450	61.104.750		688.991.450	61.104.750
Cộng		1.822.439.963	61.104.750		1.822.439.963	61.104.750

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	1.822.439.963	132.986.667.963
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	589.437.841
Hoàn nhập dự phòng	-	(131.164.228.000)
Xử lý nợ	-	(589.437.841)
Số cuối kỳ	1.822.439.963	1.822.439.963

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	177.348.537	70.910.237
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.771.675.445	3.771.675.445
Hàng hóa	1.442.700.325	1.075.033.935
Cộng	5.391.724.307	4.917.619.617

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	74.871.384	107.290.982
Chi phí thuê văn phòng	91.449.467	122.018.985
Chi phí công cụ dụng cụ	165.296.462	347.316.184
Chi phí sửa chữa	-	295.751.328
Chi phí khác	7.688.985	25.021.664
Cộng	339.306.298	897.399.143

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	2.034.278.222	1.541.730.847
Chi phí khác	404.711.591	714.059.400
Cộng	2.438.989.813	2.255.790.247

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	667.338.002.086	286.836.954.191	5.314.199.186	1.333.626.041	43.000.000	960.865.781.504
Mua sắm mới	3.196.442.768	-	-	-	-	3.196.442.768
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(940.396.286)	-	-	(940.396.286)
Số cuối kỳ	670.534.444.854	286.836.954.191	4.373.802.900	1.333.626.041	43.000.000	963.121.827.986
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử	34.112.727	294.880.854	443.285.629	1.010.324.279	-	1.782.603.489
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	83.193.490.422	64.732.801.773	1.837.879.046	1.031.448.685	358.333	150.795.978.259
Khấu hao trong kỳ	12.455.710.873	9.592.982.403	205.739.453	7.960.909	2.149.998	22.264.543.636
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(940.396.286)	-	-	(940.396.286)
Số cuối kỳ	95.649.201.295	74.325.784.176	1.103.222.213	1.039.409.594	2.508.331	172.120.125.609
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	584.144.511.664	222.104.152.418	3.476.320.140	302.177.356	42.641.667	810.069.803.245
Số cuối kỳ	574.885.243.559	212.511.170.016	3.270.580.687	294.216.447	40.491.669	791.001.702.378
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Nậm Phàng có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 lần lượt là 947.715.802.661 VND và 804.292.434.871 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (xem thuyết minh số V.20b).

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	77.000.000.000	9.299.951.934	86.299.951.934
Số cuối kỳ	77.000.000.000	9.299.951.934	86.299.951.934
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	2.688.158.272	2.688.158.272
Khấu hao trong kỳ	-	819.632.664	819.632.664
Số cuối kỳ	-	3.507.790.936	3.507.790.936
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	77.000.000.000	6.611.793.662	83.611.793.662
Số cuối kỳ	77.000.000.000	5.792.160.998	82.792.160.998

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư***Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá*

	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	43.847.055.000	4.766.274.251	48.613.329.251
Số cuối quý	43.847.055.000	4.766.274.251	48.613.329.251
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	-	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	-	1.300.445.179	1.300.445.179
Tồn thất do suy giảm giá trị			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối quý	-	-	-
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	43.847.055.000	3.465.829.072	47.312.884.072
Số cuối quý	43.847.055.000	3.465.829.072	47.312.884.072

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc quý cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc quý như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất lâu dài tại quận P.Cẩm Châu – Thị xã Hội An – Tỉnh Quảng Nam	4.515.000.000	-	4.515.000.000
Quyền sử dụng đất lâu dài tại 223 Trường Chinh – P.An Khê – Q.Thanh Khê - TP Đà Nẵng	39.332.055.000	-	39.332.055.000
Nhà The Manor: Căn hộ B-0408 tại Cao ốc Manor – số 91 Nguyễn Hữu Cảnh – Q.Bình Thạnh– TP. Hồ Chí Minh	4.766.274.251	1.300.445.179	3.465.829.072
Cộng	48.613.329.251	1.300.445.179	47.312.884.072

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Giảm khác trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự án Khu sinh thái Lũng Xuân	10.934.722.276	-	(5.518.545.455)	5.416.176.821
Dự án Tòa nhà văn phòng tại 90 Pasteur – Q1 – Tp HCM	5.564.717.571	-	-	5.564.717.571
Khu nghỉ dưỡng Anvie Đà Nẵng Resort	45.623.123.138	3.554.525.576	-	49.177.648.714
Chi phí cải tạo cửa hàng 19 Trúc Khê	2.777.135.223	-	(2.777.135.223)	-
Chi phí khác	-	382.641.818	-	382.641.818
Cộng	64.899.698.208	3.937.167.394	(8.295.680.678)	60.541.184.924

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lãi phát sinh trong nội bộ tập đoàn. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	16.537.322.113	12.546.089.314
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(21.151.332)	3.991.232.799
Hoàn nhập	-	-
Số cuối kỳ	16.516.170.781	16.537.322.113

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

15. Lợi thế thương mại

	Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA	Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà	Các Công ty liên kết	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	68.298.850.000	51.860.000.000	1.139.760.909	-	121.298.610.909
Số cuối quý	68.298.850.000	51.860.000.000	1.139.760.909	-	121.298.610.909
Số đã phân bổ					
Số đầu năm	63.186.700.575	45.495.293.890	651.230.145	-	109.333.224.610
Phân bổ trong quý	1.278.037.356	1.457.142.857	81.411.494	-	2.816.591.707
Số cuối quý	64.464.737.931	46.952.436.747	732.641.639	-	112.149.816.317
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.112.149.425	6.364.706.110	488.530.764	-	11.965.386.299
Số cuối quý	3.834.112.069	4.907.563.253	407.119.271	-	9.148.794.593

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	92.948.010.958	79.435.611.330
Công ty Cổ phần VNG	21.087.424.683	17.691.392.275
Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Thịnh	18.326.262.284	13.944.566.238
Công ty TNHH Kinh doanh phần mềm Giải Pháp Việt	14.607.381.342	11.690.188.183
Công ty Cổ phần VTC dịch vụ di động (VTC Mobile)	15.888.398.092	7.594.460.265
Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu	5.947.317.604	6.674.680.372
Công ty TNHH MTV AHHA	-	32.791
Các nhà cung cấp khác	17.091.226.953	21.840.291.206
Cộng	92.948.010.958	79.435.611.330

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.438.600.233	20.000.921	95.073.817.986	(96.021.085.695)	491.332.524	20.000.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.415.445.819	11.435.891	1.284.196.289	(1.428.785.823)	1.270.856.285	11.435.891
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	113.701.093	(113.701.093)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	320.162.312	-	827.744.941	(825.687.914)	322.219.339	-
Thuế tài nguyên	380.657.016	-	1.940.911.375	(1.884.442.719)	437.125.672	-
Thuế nhà đất	-	-	122.286.398	(122.286.398)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	1.523.795.000	(1.523.795.000)	-	-
Thuế môn bài	-	-	34.500.000	(34.500.000)	-	-
Cộng	3.554.865.380	31.436.812	100.920.953.082	(101.954.284.642)	2.521.533.821	31.436.812

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng ưu đãi đối với thu nhập từ Nhà máy thủy điện Nậm Phàng (thuộc Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà) như sau: hưởng thuế suất 10% trên trong thời gian 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động kinh doanh, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2016 là năm thứ tư thu nhập từ Nhà máy thủy điện Nậm Phàng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22 xuống còn 20 từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước nguồn với mức thuế suất là 4%, giá bán điện thương phẩm bình quân từ ngày 16/3/2015 là 1.622,01 VND/kwh.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho diện tích 191.000 m² đất tại dự án Khu nghỉ dưỡng Anvie Danang Resort tại Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Tiền thuê đất từ năm 2013 trở về trước được miễn, năm 2014 được giảm 50%.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	1.179.005.555
Chi phí lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	-	1.179.005.555
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	14.615.204.599	1.816.455.786
Chi phí lãi vay	13.920.833.334	1.504.193.707
Chi phí khác	694.371.265	312.262.079
Cộng	14.615.204.599	2.995.461.341

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	53.210.300.000	53.310.300.000
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H – cổ tức phải trả	41.510.300.000	41.510.300.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng – cổ tức phải trả Ông Vũ Hiền	11.700.000.000	11.700.000.000
- Phải trả khác	-	100.000.000
Phải trả các tổ chức, cá nhân khác	10.140.042.749	18.874.367.613
Kinh phí công đoàn	247.213.738	209.175.556
Bảo hiểm y tế	39.406.250	22.195.913
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
Cổ tức phải trả cổ đông khác	7.981.350.600	7.981.350.600
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	-	8.684.769.903
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.867.072.161	1.971.875.641
Cộng	63.350.342.749	72.184.667.613

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

19b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vay ngắn hạn/dài hạn

20a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các ngân hàng</i>	70.240.800.000	97.215.296.962
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (i)	70.240.800.000	97.215.296.962
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	4.720.000.000	81.650.000.000
Vay ngắn hạn Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh (ii)	-	79.000.000.000
Vay ngắn hạn Bà Phan Thị Mến (iii)	1.205.000.000	1.205.000.000
Vay ngắn hạn Bà Hoàng Thị Hải (iii)	3.460.000.000	1.390.000.000
Vay ngắn hạn Ông Lương Văn Chiến (iii)	55.000.000	55.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	-	68.499.840.654
Cộng	74.960.800.000	247.365.137.616

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay để mua chứng khoán theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 01/2015/IPAF-VNDS-VCB ngày 16 tháng 10 năm 2015. Hạn mức vay là 100 tỷ đồng. Lãi suất tiền vay trong năm là 1,6%/năm cộng với chi phí quản lý khoản vay phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là 5,9%/năm. Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng cầm cố cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT (mã VND) do Công ty sở hữu đang được lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT và do Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT quản lý tài sản đảm bảo. Tại ngày kết thúc năm tài chính, 7.384.446 cổ phiếu VND đã được phong tỏa để đảm bảo cho khoản vay này.
- (ii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay đã tất toán trong kỳ.
- (iii) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%/năm. Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	97.215.296.962	81.650.000.000	68.499.840.654	247.365.137.616
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	237.756.103.038	276.406.659.946	-	514.162.762.984
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(264.730.600.000)	(353.336.659.946)	(68.499.840.654)	(686.567.100.600)
Số cuối kỳ	70.240.800.000	4.720.000.000	-	74.960.800.000

20b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HDTĐĐT-NHPT PC ngày 07 tháng 8 năm 2009 và các phụ lục kèm theo để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Phàng do Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà làm chủ đầu tư. Tổng hạn mức vay là 510 tỷ VND; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu theo khế ước nhận nợ, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng; lãi suất tiền vay tính cho từng khế ước nhận nợ.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Nậm Phàng có nguyên giá tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 947.715.802.661 VND (xem thuyết minh số V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	68.499.840.654
Trên 1 năm đến 5 năm	394.559.840.654	357.960.000.000
	<u>394.559.840.654</u>	<u>426.459.840.654</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Trái phiếu chuyển đổi

	<u>Số cuối kỳ</u>
Trái phiếu không chuyển đổi, tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành 50 tỷ đồng, lãi suất cố định 9,5%/năm, đáo hạn năm 2017. Thời hạn 1 năm kể từ ngày phát hành	50.000.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi, tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành 500 tỷ đồng, lãi suất cố định 10%/năm. Thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành	500.000.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi, tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành 500 tỷ đồng, lãi suất cố định 10%/năm. Thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành	200.000.000.000
Cộng	<u>750.000.000.000</u>

22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản dự phòng trong tập đoàn. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.681.679.225	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	140.715.698	(5.826.776.325)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	-	19.508.455.550
Số cuối kỳ	<u>13.822.394.923</u>	<u>13.681.679.225</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Quý II Năm 2016

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Cộng
Số dư đầu năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	-	(35.861.096.800)	372.096	-	-	41.900.746.414	976.907.025.200
Kết chuyển doanh thu trước	-	-	-	-	(372.096)	-	-	-	(372.096)
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	-	-	-	-	-	74.845.128.194	74.845.128.194
Phân phối quỹ	-	-	1.602.383.478	-	-	3.544.645.663	339.878.707	(5.486.907.848)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(1.602.383.478)	(1.602.383.478)
Phân loại quỹ đã phân phối các năm trước	-	-	-	-	-	446.197.882	446.197.882	(892.395.764)	-
Tặng/giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(20.161.749.997)	(20.161.749.997)
Số dư cuối năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	1.602.383.478	(35.861.096.800)	-	3.990.843.545	786.076.589	88.602.437.521	1.029.987.647.823
Số dư đầu năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	1.602.383.478	(35.861.096.800)	-	3.990.843.545	786.076.589	88.602.437.521	1.029.987.647.823
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	-	-	-	-	35.199.331.842	35.199.331.842
Tặng/giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(4.382.510.838)	(4.382.510.838)
Số dư cuối năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	1.602.383.478	(35.861.096.800)	-	3.990.843.545	786.076.589	119.419.258.525	1.060.804.468.827

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	319.310.000.000	319.310.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	28.000.000.000	28.000.000.000
Các cổ đông khác	252.690.000.000	252.690.000.000
Cộng	<u>600.000.000.000</u>	<u>600.000.000.000</u>

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ là 600.000.000.000 VND theo qui định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.000.000	60.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.000.000	60.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.000.000	60.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.803.500)	(1.803.500)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(1.803.500)	(1.803.500)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.196.500	58.196.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	58.196.500	58.196.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	265.307.896.572	181.282.985.476
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.829.648.653	10.791.630.656
(Giảm)/tăng do góp bổ sung vốn điều lệ	4.000.000.000	72.600.050.889
(Giảm)/tăng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	(65.587.111)	1.316.313.052
Tăng khác	2.043.241.951	-
Các khoản giảm khác	-	(683.083.501)
Số cuối năm	<u>275.115.200.065</u>	<u>265.307.896.572</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	1.306.022.750	1.799.696.975
Doanh thu bán điện thương phẩm	74.883.442.964	67.218.719.877
Doanh thu kinh doanh thẻ Vcoin, thẻ viễn thông và dịch vụ công thông tin	871.200.974.527	360.861.005.583
Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ	7.502.862.465	1.598.897.560
Cộng	954.893.302.706	431.478.319.995

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý danh mục đầu tư	780.293.683	727.236.550
Giá vốn bán điện thương phẩm	25.825.007.613	25.295.019.797
Giá vốn kinh doanh thẻ Vcoin, thẻ viễn thông và dịch vụ công thông tin	857.127.151.020	356.404.627.855
Giá vốn cung cấp hàng hóa dịch vụ	6.537.122.670	656.145.188
Cộng	890.269.574.986	383.083.029.390

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	14.487.348.492	721.393.463
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	234.314.843	346.495.061
Cổ tức, lợi nhuận được chia	18.672.497.902	29.240.270.193
Lãi kinh doanh chứng khoán, thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	4.419.634.388	8.213.987.608
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	3.522.066.805
Cộng	37.813.795.625	42.044.213.130

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	32.339.274.600	28.879.686.424
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.213.222.100	2.303.330.367
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	4.463.985.791	2.095.966.738
Chi phí tài chính khác	1.182.033.266	365.978.051
Cộng	39.198.515.757	33.644.961.580

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.589.054.566	6.396.765.339
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	533.725.912	168.297.595
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.135.617.164	457.011.136
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.816.591.707	3.118.868.522
Thuế, phí, lệ phí	115.290.140	89.797.813
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	105.500.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.006.718.044	1.687.489.331
Các chi phí khác	950.972.175	1.484.046.506
Cộng	15.253.469.708	13.402.276.242

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Kỳ này	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.124.180.486	(4.643.920.088)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(10.348.178.072)	(5.174.089.036)
Cộng	(9.223.997.586)	(9.818.009.124)

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	6 tháng 2016	6 tháng 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	55.602.962.483	34.661.628.510
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	55.602.962.483	34.661.628.510
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	58.196.500	58.196.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	955	596

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	6 tháng 2016	6 tháng 2015
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu kỳ	58.196.500	58.196.500
Cổ phiếu phổ thông biến động trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	58.196.500	58.196.500

7b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	6 tháng 2016	6 tháng 2015
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	55.602.962.483	34.661.628.510
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	55.602.962.483	34.661.628.510
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	58.196.500	58.196.500
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	955	596

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	6 tháng 2016	6 tháng 2015
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	58.196.500	58.196.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	58.196.500	58.196.500

7c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc quý đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Tập đoàn thanh toán nợ gốc vay bằng cản trừ nợ phải thu từ giao dịch chuyển nhượng vốn và nợ phải thu	-	41.672.949.048
Tập đoàn thanh toán nợ gốc vay bằng tiền	-	8.000.000.000
Tập đoàn phải trả lãi tiền vay phải trả	-	2.811.540.253
Tập đoàn được miễn lãi tiền vay từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2015	-	16.902.930.694
Tập đoàn nộp hộ thuế thu nhập các nhân	-	900.000.000
Tập đoàn chi tạm ứng	486.562.611	584.064.448
Tập đoàn thu hồi tạm ứng	97.266.850	584.064.448
Tập đoàn trả nợ	100.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

10/10/11
11
12

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong kỳ không có thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có thù lao của Hội đồng quản trị là 300.000.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	Tập đoàn nắm giữ 25,29% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính	Tập đoàn nắm giữ 25,83% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn	Tập đoàn nắm giữ 76,13% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	Công ty liên kết, Tập đoàn nắm giữ 38,77% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	Công ty liên kết, Tập đoàn nắm giữ 47,59% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An	Công ty liên kết, Tập đoàn nắm giữ 20,01% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO	Công ty liên kết, Tập đoàn nắm giữ 20% vốn điều lệ
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	Cổ đông nắm giữ 31.931.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 53,21% vốn điều lệ của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	Cổ đông nắm giữ 2.800.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5% vốn điều lệ của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H		
Cho mượn tiền, đã thanh toán	-	898.170.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng		
Công ty nhận lại tiền gốc vay	1.000.000.000	-
Lãi cho vay được nhận	218.944.444	183.555.556
Công ty chuyển nhượng cổ phiếu	234.225.000	234.225.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh có liên quan ở Mục V.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc quý

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc quý yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

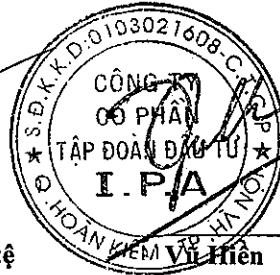
Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016



Phan Thị Mến
Người lập biểu
Người đại diện theo pháp luật



Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởng



Chủ tịch Hội đồng quản trị